

Bản án số: **45/2022/HS-ST**
Ngày 08-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Bà Trần Thị Xuân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 1983; tại: Nghi Sơn, Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: Tổ 50, khu phố E, phường H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: Số 1186 T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. nghề nghiệp: cắt tóc; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P(chết) và bà Nguyễn Thị Th(chết); bị cáo có chồng Trần Kim A (chết) và có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT – Trung tâm bán lẻ FPT Tổ 6 Hà Lam – Quảng Nam; địa chỉ: Số 31 đường Nguyễn Hoàng, khu phố 4, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ 16, thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 54, khối S, phường Th, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Trần Đình K, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 771 T, phường N, thị xã Điện

Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 2001; địa chỉ: Tổ 4, thôn Đ, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 04/02/2022, bị cáo Trần Thị T đến Trung tâm bán lẻ tổ 6 Hà Lam - Quảng Nam, Chi nhánh công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT tại Đà Nẵng (gọi tắt là cửa hàng FPT Shop Tổ 6 Hà Lam, địa chỉ: Số 31 đường Nguyễn Hoàng, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình) để mua điện thoại. Tại đây, bị cáo mua trả góp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11. Trong lúc đợi nhân viên làm thủ tục trả góp, bị cáo đến tủ trưng bày điện thoại và yêu cầu chị Nguyễn Thị L là nhân viên của cửa hàng đưa cho bị cáo xem 01 chiếc điện thoại di động đang trưng bày trong tủ bán hàng. Chị L lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 còn mới, chưa khai hộp đưa cho bị cáo ngồi xem. Trong lúc ngồi xem, thấy các nhân viên cửa hàng không chú ý nên bị cáo lấy điện thoại giấu vào trong người rồi tiếp tục ngồi chờ. Khi nhân viên hoàn thành xong thủ mua trả góp điện thoại Iphone 11, bị cáo ra khỏi cửa hàng và bỏ 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12) vào trong túi xách và gọi xe thô đi về thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi trộm cắp được điện thoại, bị cáo lấy điện thoại di động hiệu Iphone 12 sử dụng vài ngày, sau đó cho Nguyễn T mượn để sử dụng, đến ngày 18/02/2022 bị cáo đem đi cầm cố tại cửa hàng Apple Shop địa chỉ phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn với giá 10.000.000 đồng. Đến ngày 23/02/2022, bị cáo bị Công an thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình mời về làm việc; bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chuộc lại điện thoại di động hiệu Iphone 12 nêu trên giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thăng Bình kết luận: 01 điện thoại APPLE Iphone 12 màu đen, phiên bản bộ nhớ trong, máy mới (chưa khai hộp), số IMEI: 353067117402620 có giá: 21.999.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 12, màu đen (đã qua sử dụng); 01 đĩa CD-R bên trong có chứa đoạn video ghi nhận lại hành vi bị cáo trộm cắp tài sản tại cửa hàng FPT Shop Tổ 6 Hà Lam – Quảng Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 39/CT-VKSTB-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R bên trong có chứa dữ liệu liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh:* Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2022, tại cửa hàng FPT Shop Tổ 6 Hà Lam – Quảng Nam; bị cáo Trần Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu APPLE Iphone 12, màu đen, trị giá: 21.999.000 đồng. Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 39/CT-VKSTB-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bị cáo T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen của cửa hàng FPT Shop Tổ 6 Hà Lam - Quảng Nam trị giá 21.999.000 đồng với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã chuộc lại điện thoại trộm cắp trả cho chủ sở hữu để khắc phục hậu quả và thống nhất

bồi thường thêm số tiền 13.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo tại địa phương, nuôi 03 con nhỏ và hiện đang mang thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đã đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với Nguyễn T được bị cáo cho mượn điện thoại di động hiệu Iphone 12 để sử dụng, nhưng T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không xử lý Trường là có căn cứ.

- Đối với Trần Trung K khi nhận cầm cố điện thoại di động hiệu Iphone 12, K không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

- Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

[7]. *Về xử lý vật chứng:* Đối với đĩa CD-R là chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/7/2022).

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106, 107 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/7/2022). Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình;
- Văn phòng Công an huyện Thăng Bình;
- Công an p. Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

